

Kính gửi : - Cục quản lý công sản - Bộ Tài Chính;
- Thời báo Tài chính Việt Nam (Theo Quyết định số 868/QĐ-BTC ngày 29/04/2021 của Bộ Tài chính thực hiện từ ngày 15/07/2021).

1. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản:

- Tên tổ chức đấu giá tài sản: Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Dương Châu – Land.
- Địa chỉ: Số 05 Trần Phú, Phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Tên, địa chỉ người có tài sản:

- Tên người có tài sản: Trung tâm phát triển quỹ đất Tỉnh Kon Tum.
- Địa chỉ: Số 06 đường Ngô Thị Nhậm, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Tên tài sản bán đấu giá, số lượng, chất lượng tài sản; nơi có tài sản đấu giá; giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá.

a. Tên tài sản bán đấu giá, số lượng, chất lượng tài sản:

- Tên tài sản bán đấu giá: Quyền sử dụng đất Dự án Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng Trung tâm thể dục thể thao (đợt 1 - 88 thửa) tại phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Số lượng: 88 thửa đất ở đô thị/27.187,1 m²

- Chất lượng tài sản:

+ Đất đã được giải phóng mặt bằng.

+ Đã được đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo kết nối hạ tầng chung của khu vực.

+ Tài sản gắn liền với đất: Không.

+ Điều kiện xây dựng nhà ở, công trình với chỉ tiêu sử dụng đất (*mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, chiều cao xây dựng tối đa, tối thiểu*), chỉ giới xây dựng công trình và các quy định quy hoạch kiến trúc khác: Theo Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

b. Nơi có tài sản đấu giá: Phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

c. Giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá: Trước đây do Sư đoàn 10 - Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3 quản lý, được Thủ tướng Chính phủ thu hồi và giao cho tỉnh Kon Tum quản lý sử dụng theo quy hoạch để phát triển kinh tế (*theo Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 08/9/2020*).

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá.

- Thời gian: Từ ngày có thông báo đến ngày 22/10/2021.

- Địa điểm: Tại thực địa các thửa đất đấu giá thuộc Phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

5. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá:



a. Thời gian bán hồ sơ và chốt hồ sơ: Từ ngày có thông báo đến 11 giờ ngày 05/11/2021.

b. Địa điểm bán hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: Tại Văn phòng Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Dương Châu – Land; Số 05 Trần Phú, Phường Trường Chinh, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.

6. Giá khởi điểm, phí hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước và bước giá của tài sản đấu giá.

a. Giá khởi điểm: Tổng giá khởi điểm của 88 thửa đất đấu giá: 429.310.204.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi chín tỷ, ba trăm mười triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn đồng chẵn) theo Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 16/09/2021 của UBND tỉnh Kon Tum.

b. Phí hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước và bước giá của tài sản đấu giá: Theo Bảng tổng hợp chi tiết sau.

- Phí hồ sơ tham gia đấu giá: 500.000 đồng/1 bộ hồ sơ.

- Tiền đặt trước và thời gian nộp tiền đặt trước:

+ Tiền đặt trước: 20% giá khởi điểm của thửa đất (được làm tròn tăng).

+ Thời gian nộp tiền đặt trước: Từ 07 giờ ngày 04/11/2021 đến 11 giờ ngày 05/11/2021. Nộp chuyển khoản: (Không thu bằng tiền mặt).

* **Tên tài khoản:** Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Dương Châu-Land

✓ **Số TK:** 040106166678, Tại: Ngân hàng Sacombank CN Kon Tum

✓ **Số TK:** 038433690001, Tại: Ngân hàng Bưu điện Liên Việt CN Kon Tum

✓ **Số TK:** 0761008797979, Tại: Ngân hàng Vietcombank CN Kon Tum

✓ **Số TK:** 226704070497979, Tại: Ngân hàng HD Bank CN Kon Tum.

Ghi chú: Khách hàng cung cấp chứng từ nộp tiền đặt trước cho Công ty chậm nhất đến 11 giờ ngày 05/11/2021.

- Bước giá: 3% giá khởi điểm của thửa đất (được làm tròn tăng).

Có Bảng tổng hợp chi tiết cụ thể sau:

TT	Lô đất	Mảnh trích đo địa chính số	Số thửa	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất (đồng)	Phí hồ sơ (đồng)	Tiền đặt trước 20% (làm tròn tăng) (đồng)	Bước giá 3% (làm tròn tăng) (đồng)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Mật độ xây dựng (%)	Khoảng lùi xây dựng (m)	Chiều cao (tầng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=6*20%)	(9=6*3%)					
1	03	3	1	118,5	1.770.034.500	500.000	355.000.000	54.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
2		3	2	107,4	1.604.233.800	500.000	321.000.000	49.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
3		3	3	105,7	1.578.840.900	500.000	316.000.000	48.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
4		3	8	110,7	1.653.525.900	500.000	331.000.000	50.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
5		3	9	114,2	1.705.805.400	500.000	342.000.000	52.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
6		3	10	126,0	1.882.062.000	500.000	377.000.000	57.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
7		3	11	122,0	1.822.314.000	500.000	365.000.000	55.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
8		3	12	117,9	1.761.072.300	500.000	353.000.000	53.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
9		3	14	130,1	1.943.303.700	500.000	389.000.000	59.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
10		3	15	143,1	2.056.347.000	500.000	412.000.000	62.000.000	2,25	75	1,5	2-3	Đa giác phía sau
11		3	16	158,6	2.257.671.000	500.000	452.000.000	68.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
12		3	17	153,3	2.182.225.500	500.000	437.000.000	66.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
13		3	18	145,5	2.071.192.500	500.000	415.000.000	63.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
14		3	19	163,6	2.328.846.000	500.000	466.000.000	70.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
15		3	20	168,9	2.708.987.100	500.000	542.000.000	82.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
16		3	21	178,8	2.867.773.200	500.000	574.000.000	87.000.000	2,25	75	1,5	2-3	

TT	Lô đất	Mảnh trich đo địa chính số	Số thửa	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất (đồng)	Phí hồ sơ (đồng)	Tiền đặt trước 20% (làm tròn tăng) (đồng)	Bước giá 3% (làm tròn tăng) (đồng)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Mật độ xây dựng (%)	Khoảng lùi xây dựng (m)	Chiều cao (tầng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=6*20%)	(9=6*3%)					
17	O3	3	22	177,2	2.842.110.800	500.000	569.000.000	86.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
18		3	23	174,4	2.797.201.600	500.000	560.000.000	84.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
19		3	26	180,4	2.893.435.600	500.000	579.000.000	87.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
20		3	27	182,0	2.919.098.000	500.000	584.000.000	88.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
21		3	28	181,8	2.915.890.200	500.000	584.000.000	88.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
22		3	29	179,2	2.874.188.800	500.000	575.000.000	87.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
23		3	30	144,2	2.111.664.800	500.000	423.000.000	64.000.000	2,25	75	1,5	2-3	Hình chữ L ngược
24		3	34	109,9	1.762.686.100	500.000	353.000.000	53.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
25		3	35	111,6	1.789.952.400	500.000	358.000.000	54.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
26		3	36	113,1	1.814.010.900	500.000	363.000.000	55.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
27		3	37	110,9	1.778.725.100	500.000	356.000.000	54.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
28		3	38	113,3	1.817.218.700	500.000	364.000.000	55.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
29		3	42	106,7	1.711.361.300	500.000	343.000.000	52.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
30		3	43	108,8	1.745.043.200	500.000	350.000.000	53.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
31		3	44	104,5	1.676.075.500	500.000	336.000.000	51.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
32		3	45	102,4	1.752.473.600	500.000	351.000.000	53.000.000	2,25	75	1,5	2-3	
33	3	46	100,2	1.714.822.800	500.000	343.000.000	52.000.000	2,25	75	1,5	2-3		
Tổng O3				4.464,9	69.110.194.200	16.500.000	13.838.000.000	2.091.000.000					
34	DBT2	3	24	391,1	6.586.515.100	500.000	1.318.000.000	198.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
35		3	25	384,4	6.473.680.400	500.000	1.295.000.000	195.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
36		3	31	381,5	6.424.841.500	500.000	1.285.000.000	193.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
37		3	32	383,0	6.450.103.000	500.000	1.291.000.000	194.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
38		3	33	380,0	6.399.580.000	500.000	1.280.000.000	192.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
39		3	39	377,1	6.350.741.100	500.000	1.271.000.000	191.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
40		3	40	378,5	6.374.318.500	500.000	1.275.000.000	192.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
41		3	41	573,4	9.656.629.400	500.000	1.932.000.000	290.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
Tổng DBT2				3.249,0	54.716.409.000	4.000.000	10.947.000.000	1.645.000.000					
42	DBT3	1	12	473,1	7.866.706.800	500.000	1.574.000.000	237.000.000	1,65	55	6,0	2-3	Thửa góc
43		1	13	340,5	5.378.878.500	500.000	1.076.000.000	162.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
44		1	14	336,8	5.320.429.600	500.000	1.065.000.000	160.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
45		1	15	333,1	5.261.980.700	500.000	1.053.000.000	158.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
46		1	16	433,9	7.214.889.200	500.000	1.443.000.000	217.000.000	1,65	55	6,0	2-3	Thửa góc
Tổng DBT3				1.917,4	31.042.884.800	2.500.000	6.211.000.000	934.000.000					
47	DBT4	3	4	401,0	6.311.339.000	500.000	1.263.000.000	190.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
48		3	5	402,5	6.334.947.500	500.000	1.267.000.000	191.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
49		3	6	399,6	6.289.304.400	500.000	1.258.000.000	189.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
50		3	7	398,1	6.265.695.900	500.000	1.254.000.000	188.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
51		2	18	493,1	8.199.266.800	500.000	1.640.000.000	246.000.000	1,65	55	6,0	2-3	Thửa góc
52		2	19	344,1	5.435.747.700	500.000	1.088.000.000	164.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
53		2	20	417,2	6.566.310.800	500.000	1.314.000.000	197.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
54		2	21	409,8	6.449.842.200	500.000	1.290.000.000	194.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
55		2	25	408,3	6.426.233.700	500.000	1.286.000.000	193.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
56		2	26	406,9	6.404.199.100	500.000	1.281.000.000	193.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
57		2	27	405,4	6.380.590.600	500.000	1.277.000.000	192.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
58	2	30	403,9	6.356.982.100	500.000	1.272.000.000	191.000.000	1,65	55	6,0	2-3		
Tổng DBT4				4.889,9	77.420.459.800	6.000.000	15.459.000.000	2.328.000.000					
59	DBT5	2	22	501,5	7.893.108.500	500.000	1.579.000.000	237.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
60		2	23	519,1	8.170.114.900	500.000	1.635.000.000	246.000.000	1,65	55	6,0	2-3	

TT	Lô đất	Mảnh trích đo địa chính số	Số thửa	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất (đồng)	Phí hồ sơ (đồng)	Tiền đặt trước 20% (làm tròn tăng) (đồng)	Bước giá 3% (làm tròn tăng) (đồng)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Mật độ xây dựng (%)	Khoảng lùi xây dựng (m)	Chiều cao (tầng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=6*20%)	(9=6*3%)					
61	DBT5	2	24	507,9	7.993.838.100	500.000	1.599.000.000	240.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
62		2	28	527,3	8.299.174.700	500.000	1.660.000.000	249.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
63		2	29	704,8	11.092.847.200	500.000	2.219.000.000	333.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
Tổng DBT5				2.760,6	43.449.083.400	2.500.000	8.692.000.000	1.305.000.000					
64	DBT6	1	4	495,9	8.245.825.200	500.000	1.650.000.000	248.000.000	1,65	55	6,0	2-3	Thửa góc
65		1	5	365,8	5.778.542.600	500.000	1.156.000.000	174.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
66		1	6	368,8	5.825.933.600	500.000	1.166.000.000	175.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
67		1	7	371,7	5.871.744.900	500.000	1.175.000.000	177.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
68		1	8	534,0	8.879.352.000	500.000	1.776.000.000	267.000.000	1,65	55	6,0	2-3	Thửa góc
Tổng DBT6				2.136,2	34.601.398.300	2.500.000	6.923.000.000	1.041.000.000					
69	DBT7	1	1	376,1	5.941.251.700	500.000	1.189.000.000	179.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
70		1	2	370,2	5.848.049.400	500.000	1.170.000.000	176.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
71		1	3	557,8	9.275.098.400	500.000	1.856.000.000	279.000.000	1,65	55	6,0	2-3	Thửa góc
72		2	3	436,6	6.565.154.200	500.000	1.314.000.000	197.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
73		2	7	427,3	6.425.310.100	500.000	1.286.000.000	193.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
74		2	8	428,7	6.446.361.900	500.000	1.290.000.000	194.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
75		2	9	425,8	6.402.754.600	500.000	1.281.000.000	193.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
76		2	10	424,3	6.380.199.100	500.000	1.277.000.000	192.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
77		2	15	429,1	6.452.376.700	500.000	1.291.000.000	194.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
78		2	16	364,4	5.756.426.800	500.000	1.152.000.000	173.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
79		2	17	481,5	8.006.382.000	500.000	1.602.000.000	241.000.000	1,65	55	6,0	2-3	Thửa góc
Tổng DBT7				4.721,8	73.499.364.900	5.500.000	14.708.000.000	2.211.000.000					
80	DBT8	2	1	376,3	5.306.582.600	500.000	1.062.000.000	160.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
81		2	2	314,8	4.733.647.600	500.000	947.000.000	143.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
82		2	4	323,7	4.867.476.900	500.000	974.000.000	147.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
83		2	5	332,5	4.999.802.500	500.000	1.000.000.000	150.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
84		2	6	339,1	5.099.046.700	500.000	1.020.000.000	153.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
85		2	11	342,2	5.145.661.400	500.000	1.030.000.000	155.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
86		2	12	337,0	5.067.469.000	500.000	1.014.000.000	153.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
87		2	13	339,2	5.100.550.400	500.000	1.021.000.000	154.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
88		2	14	342,5	5.150.172.500	500.000	1.031.000.000	155.000.000	1,65	55	6,0	2-3	
Tổng DBT8				3.047,3	45.470.409.600	4.500.000	9.099.000.000	1.370.000.000					
Tổng 88 thửa				27.187,1	429.310.204.000	44.000.000	85.908.000.000	12.925.000.000					

* Giá trúng đấu giá QSD đất chưa bao gồm lệ phí trước bạ và phí địa chính. Khách hàng trúng đấu giá phải nộp các khoản phí, lệ phí theo quy định.

7. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức tham gia đấu giá (nộp hồ sơ):

a. Thời gian nộp hồ sơ và chốt hồ sơ: Từ ngày có thông báo đến 11 giờ ngày 05/11/2021.

b. Địa điểm nộp hồ sơ: Tại Văn phòng Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Dương Châu – Land; Số 05 Trần Phú, Phường Trường Chinh, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.

c. Điều kiện tham gia đấu giá: Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và không thuộc vào các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật đấu giá tài sản năm 2016.

d. Cách thức tham gia đấu giá: Mua hồ sơ và nộp hồ sơ theo đúng thời gian quy định tại Thông báo bán đấu giá và Bảng niêm yết thông báo bán đấu giá tài sản do Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Dương Châu – Land phát hành, cụ thể gồm:

- Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu do Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Dương Châu – Land phát hành.

- Nộp tiền đặt trước và cung cấp Chứng từ nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá theo đúng thời gian quy định (*để làm các thủ tục Chứng nhận đủ điều kiện tham gia đấu giá*).

- Nộp Phiếu trả giá đã được dán kín niêm phong được bọc bằng chất liệu bảo mật và có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu.

- Bản sao Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/hộ chiếu photo kèm theo Bản gốc để đối chiếu hoặc bản đã được công chứng, chứng thực trong vòng không quá 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tài sản.

- Bản sao sổ Hộ khẩu photo kèm theo Bản gốc để đối chiếu hoặc bản đã được công chứng, chứng thực trong vòng không quá 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tài sản.

- Giấy ủy quyền theo quy định (Trường hợp ủy quyền cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá).

- Cam kết thực hiện đầy đủ những quy định của Quy chế đấu giá được cung cấp kèm theo hồ sơ; Cam kết thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật sau khi mua được tài sản, cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch và nộp tiền trúng đấu giá sau khi có kết quả đấu giá do cấp thẩm quyền phê duyệt.

8. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá (buổi công bố giá).

- Thời gian tổ chức cuộc đấu giá (buổi công bố giá): Bắt đầu 07 giờ 30 phút ngày 08/11/2021 (*thời gian tổ chức công bố giá chi tiết từng thửa đất sẽ được công bố cụ thể sau*).

- Địa điểm tổ chức cuộc đấu giá (buổi công bố giá): Phòng đấu giá của Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Dương Châu – Land; Số 05 Trần Phú, Phường Trường Chinh, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.

9. Hình thức và phương thức đấu giá.

a. Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp.

Chỉ những khách hàng tham gia có tên trong Danh sách đủ điều kiện tham gia đấu giá mới được vào phòng đấu giá. Tổ chức, cá nhân (*khách hàng*), tham gia đấu giá khi đăng ký tham gia đấu giá được nhận 02 túi đựng hồ sơ (*01 hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và 01 phiếu trả giá kèm theo*). Sau khi điền thông tin hồ sơ, trả giá mua tài sản trong phiếu trả giá, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá cho người bán hồ sơ (*riêng Phiếu trả giá đã được dán kín niêm phong được bọc bằng chất liệu bảo mật và có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu và chỉ được bóc tại buổi công bố giá*).

* Trình tự tiến hành cuộc đấu giá, cụ thể:

- Khi đăng ký tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá được nhận Phiếu trả giá, hướng dẫn về cách ghi phiếu trả giá, thời hạn nộp phiếu trả giá. Tại buổi công bố giá; được tổ chức đấu giá tài sản tài sản giới thiệu từng tài sản giới thiệu từng tài sản đấu giá, nhắc lại giá khởi điểm trong trường hợp công khai giá khởi điểm, trả lời câu hỏi của người tham gia đấu giá và các nội dung khác theo Quy chế cuộc đấu giá.

- Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá phải được bọc bằng chất liệu bảo mật, có chữ ký của người trả giá tại các mép dán của phong bì đựng phiếu. Phiếu trả giá nộp trực

tiếp cho người bán hồ sơ và được tổ chức đấu giá tài sản bỏ vào thùng phiếu. Thùng phiếu phải được niêm phong ngay khi hết thời hạn nhận phiếu.

- Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá, đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá giới thiệu bản thân, người giúp việc; đọc Quy chế cuộc đấu giá; công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá; công bố số phiếu phát ra, số phiếu thu về.

- Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá mời ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu.

- Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá mời ít nhất một người tham gia đấu giá (*thừa đất đó*) giám sát sự nguyên vẹn của từng phiếu trả giá; tiến hành bóc từng phiếu trả giá, công bố số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố từng phiếu trả giá, phiếu trả giá cao nhất và công bố người có phiếu trả giá cao nhất là người trúng đấu giá.

- Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất (*có giá trị bằng nhau*) thì ngay tại buổi công bố giá, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp. Nếu một trong những người trả giá cao hơn thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

b. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

Cá nhân, tổ chức trả giá cao nhất so với giá khởi điểm là Người trúng đấu giá. Tài sản đấu giá chỉ được bán cho người tham gia đấu giá trả giá tối thiểu bằng giá khởi điểm + (cộng) với ít nhất 01 bước giá.

10. Về phòng chống dịch Covid – 19:

- Đối với đại diện các đơn vị tham gia giám sát, khách hành đến tham khảo mua hồ sơ, nộp hồ sơ và tham gia đấu giá là người trong tỉnh: Được hướng dẫn quét mã QR để khai báo y tế điện tử, yêu cầu đeo khẩu trang (*trong trường hợp chưa đeo khẩu trang*), rửa tay bằng dung dịch sát khuẩn, đo thân nhiệt và giữ khoảng cách tối thiểu 2m trước khi được hướng dẫn tham khảo mua hồ sơ, nộp hồ sơ và tham gia đấu giá theo quy định.

- Đối với khách hành đến tham khảo mua hồ sơ, nộp hồ sơ và tham gia đấu giá là người ngoài tỉnh: Phải cung cấp Giấy xác nhận kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 âm tính có giá trị trong vòng 03 ngày (*kể từ ngày lấy mẫu*) của cơ quan y tế có thẩm quyền cấp và được hướng dẫn quét mã QR để khai báo y tế điện tử, yêu cầu đeo khẩu trang (*trong trường hợp chưa đeo khẩu trang*), rửa tay bằng dung dịch sát khuẩn, đo thân nhiệt và giữ khoảng cách tối thiểu 2m trước khi được hướng dẫn tham khảo mua hồ sơ, nộp hồ sơ và tham gia đấu giá theo quy định.

Khách hàng quan tâm có nhu cầu tham khảo hồ sơ đấu giá đề nghị liên hệ tại: Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Dương Châu – Land; Số 05 Trần Phú, Phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Điện thoại: 0978099914./.

**Doanh nghiệp đấu giá tư nhân
Dương Châu - Land**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Kon Tum;
- Lưu: VT, HS/ĐGTS.



PHÓ GIÁM ĐỐC